

V, ngày 22 tháng 11 năm 2024

Số: 39/2024/QĐST-LĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**“Về việc: Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu”**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Đào Thị H.
- **Thư ký phiên họp:** Bà Phùng Thị Hoàng Q - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên họp:** Ông Đặng Trần Th - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-LĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 53/2024/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1991.**

Địa chỉ: Khu 5, xã C, huyện L, tỉnh P.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

**1. Bảo hiểm xã hội tỉnh P.**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường T, TP. V, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc Th; Chức vụ: Trưởng phòng quản lý thu - sổ thẻ và ông Trần Anh T; Chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý thu - sổ thẻ. (Theo Quyết định ủy quyền số: 02/2024/QĐ-UQ ngày 02/01/2024)

**2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994.**

Địa chỉ: Khu 2, xã Q, huyện T, tỉnh P.

(Các đương sự đều xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai chị Vũ Thị N trình bày: Tháng 10/2009 do không hiểu biết pháp luật, chị có cho chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu 2, xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh P mượn một bộ hồ sơ xin việc mang tên chị là Vũ Thị N để xin vào làm việc tại Công ty TNHH DOWON có địa chỉ tại khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P. Sau khi vào làm việc thì chị N và Công ty TNHH DOWON đã ký kết hợp đồng lao động mang tên chị là Vũ Thị N. Chị N đã làm việc tại Công ty TNHH DOWON và được

đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật với mã số bảo hiểm xã hội TA80001710 cho đến tháng 11/2009 thì thôi việc. Trong khoảng thời gian này, chị cũng làm việc và đóng bảo hiểm xã hội theo mã số bảo hiểm 2509009576 tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam. Đến nay chị được cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P thông báo chị đã bị trùng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009, lý do là có một hợp đồng lao động mang tên Vũ Thị N đã đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH DOWON và Công ty TNHH DOWON hiện nay đã giải thể không còn hoạt động. Nay chị xác định việc cho chị Nguyễn Thị N mượn hồ sơ xin việc là không đúng và trái quy định của pháp luật, vì vậy chị làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tuyên hủy hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH DOWON với chị Nguyễn Thị N nhưng lấy tên chị là Vũ Thị N tháng 10/2009 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 tại số sổ bảo hiểm TA80001710 theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và chị đồng ý trả lại số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội này cho người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị N.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N trình bày:* Tháng 10/2009 do chị không hiểu biết pháp luật, nên chị đã mượn của chị Vũ Thị N một bộ hồ sơ để xin việc tại Công ty TNHH DOWON có địa chỉ tại khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P. Sau khi vào làm việc thì Công ty TNHH DOWON đã ký hợp đồng lao động với chị (nhưng lấy tên Vũ Thị N) và Công ty đóng bảo hiểm cho chị từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 thì chị xin nghỉ việc không làm ở Công ty TNHH DOWON, số sổ bảo hiểm là TA80001710. Trong thời gian chị làm việc ở Công ty TNHH DOWON thì chị Vũ Thị N xin vào làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và được Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ bảo hiểm 2509009576 nên có thời gian đóng trùng bảo hiểm với nhau. Nay chị Vũ Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tuyên hủy Hợp đồng lao động ký giữa chị (nhưng lấy tên Vũ Thị N) và Công ty TNHH DOWON tháng 10/2009 là vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 số sổ bảo hiểm TA80001710 theo sự tính toán của bảo hiểm xã hội tỉnh P chị hoàn toàn đồng ý và chị mong muốn được nhận lại số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội này cho người lao động thực tế là chị. Hiện nay do thời gian đã lâu nên chị không còn lưu giữ Hợp đồng lao động ký giữa chị dưới tên chị Vũ Thị N với Công ty TNHH DOWON. Do bận công việc chị có đơn xin được giải quyết vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P do ông Trần Anh Tuấn là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Qua rà soát bảo hiểm xã hội (BHXH) trên hệ thống, Bảo hiểm xã hội tỉnh P phát hiện trường hợp bà Vũ Thị N, sinh năm 1991 ở xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh P có 02 số sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Số sổ 01: TA80001710 được cấp tại Công Ty TNHH DOWON, xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P có thời gian tham gia BHXH từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009.

Số sổ 02: 2509009576 được cấp tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P, có thời gian tham gia BHXH từ tháng 08/2009 đến nay.

Tháng 10/2009, bà Nguyễn Thị N (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH DOWON và tham gia BHXH theo mã số BHXH TA80001710. Thời điểm đó bà Vũ Thị N đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam theo mã số BHXH 2509009576.

Nay bà Vũ Thị N trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho bà Nguyễn Thị N mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Bà Nguyễn Thị N đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên Vũ Thị N để xin việc tại Công Ty TNHH DOWON. Trong thời gian bà Nguyễn Thị N làm việc dưới tên Vũ Thị N tại Công Ty TNHH DOWON thì bà Vũ Thị N đang làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công Ty TNHH DOWON và làm việc tại Công Ty TNHH DOWON là bà Nguyễn Thị N.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Vũ Thị N có 02 số sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Để đảm bảo quyền lợi cho bà Vũ Thị N đề nghị Toà án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

- Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N.
- Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh P thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH TA80001710, mang tên Vũ Thị N từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 tại Công ty TNHH DOWON, với tổng số tiền là: 342.000đ (*Ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội tỉnh P đề nghị được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

\* Đối với Công ty TNHH DOWON ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị N (dưới tên chị Vũ Thị N) hiện nay không còn tồn tại trên hệ thống thông tin đăng ký kinh doanh quốc gia, đã giải thể.

\* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu của chị Vũ Thị N. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH DOWON với chị Vũ Thị N tháng 10/2009 (do chị Nguyễn Thị N mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ và giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ là thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 tại sổ bảo hiểm xã hội số TA80001710 cấp tại Công ty TNHH DOWON. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là: 342.000đ (*Ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) được trả lại cho chị Nguyễn Thị N. Chị Vũ Thị N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hợp đồng lao động chị Vũ Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH DOWON có địa chỉ tại khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên họp người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH DOWON và chị Vũ Thị N (do chị Nguyễn Thị N mượn hồ sơ) vào tháng 10/2009 là vô hiệu thấy rằng: Chị Nguyễn Thị N sử dụng hồ sơ của chị Vũ Thị N để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH DOWON là có sự lừa dối do người lao động ký kết hợp đồng không đúng chủ thể, điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Vũ Thị N dẫn đến vi phạm quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Vũ Thị N là có căn cứ được chấp nhận.

Thời gian Công ty TNHH DOWON đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị N (mượn tên chị Vũ Thị N) tại số sổ bảo hiểm là TA80001710 từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 thì cũng trong khoảng thời gian này chị Vũ Thị N đang làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và được Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội tại số sổ 2509009576 nên đã dẫn đến có thời gian đóng trùng hai sổ bảo hiểm xã hội đều mang tên Vũ Thị N. Đối với Công ty TNHH DOWON được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh P cho biết sau khi kiểm tra trên hệ thống thông tin đăng ký kinh doanh quốc gia thì Công ty TNHH DOWON không còn tồn tại trên hệ thống, đã giải thể. Do Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH DOWON và chị Vũ Thị N (thực tế do chị Nguyễn Thị N ký) là vô hiệu, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động cho nên phải giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu và cần thoái thu toàn bộ thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 của số sổ bảo hiểm TA80001710 là đúng và số tiền thoái thu này theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 342.000đ (*Ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) được trả lại cho người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị N là phù hợp.

[3]. Về lệ phí: Chị Vũ Thị N phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm

1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50; Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Vũ Thị N. Tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH DOWON với chị Vũ Thị N tháng 10/2009 (do chị Nguyễn Thị N mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 tại sổ bảo hiểm xã hội số TA80001710 cấp tại Công ty TNHH DOWON. Số tiền thoái thu theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 342.000đ (*Ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) trả lại cho chị Nguyễn Thị N.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Vũ Thị N (do bà Bùi Thị Huyền nộp thay) đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0003231 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. V, T P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đào Thị H**